TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2019/DSPT.
Ngày: 8/11/2019
V/ v Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Anh Dân

- Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và Bà Dương Thị Liên.

- Đại diện VKS tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng - Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên .

Ngày 8 tháng 11 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2019/DSPT ngày 12/9/2019 về tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/ DS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân huyện PB có kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐ - PT ngày 01/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị Ch, sinh năm 1988;
Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984;
Trú tại: Xóm PL, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966;
Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn HS, H. PB, tỉnh Thái Nguyên.

(*Chị Ch, anh M có mặt, bà H vắng mặt)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Tô Quang H, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm TB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm: Đồng nguyên đơn chị Tô Thị Ch và anh Nguyễn Văn M khởi kiện bà Nguyễn Thị H (chị Ch và anh M là con gái và con rể bà H), yêu cầu xác lập quyền sở hữu đối với nhà và 02 thửa đất số 2696 và 2697 tờ bản đồ số 24, tờ bản đồ địa chính thị trấn HS, huyện PB, đã được cấp GCNQSD đất số CA 381522 và CA 381523 do UBND huyện PB cấp, mang tên bà H. Lý do khởi kiện, khi xây dựng nhà ở và mở quán Karaoke, nhà nghỉ nên bà H có huy động vốn của anh Dương Chí Ng, và vợ chồng chị là Tô Thị Ch, Nguyễn Văn M góp vốn xây dựng nhà, đầu tư trang thiết bị để kinh doanh thông qua hình thức góp vốn, cụ thể:

- Ngày 01/3/2016 tại văn phòng công chứng DP: Ông Dương Chí Ng ký hợp đồng góp vốn với bà Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000.000đ (ba tỷ) để xây dựng nhà, ông Nguyện đã bàn giao đủ tiền cho bà H.

- Ngoài ra bà Nguyễn Thị H còn thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, chi nhánh LX - Thái Nguyên để xây dựng ngôi nhà 900m^2 hiện đang kinh doanh Karaoke – Lucky.

- Do không đủ tiền đầu tư nên ngày 21/3/2018, tại trụ sở UBND xã KS, huyện PB, bà H tiếp tục ký hợp đồng với vợ chồng anh chị góp vốn để đều tư, hoàn thiện nhà, trang thiết bị nội thất, anh sáng, âm thanh các phòng hát Karaoke - Lucky, trong đó:

+ Anh Nguyễn Văn M góp vốn với số tiền là: 1.000.000.000đ (một tỷ);

+ Chị Tô Thị Ch góp vốn với số tiền là: 2.700.000.000đ (hai tỷ bẩy trăm triệu đồng);

Toàn bộ số tiền góp vốn, vợ chồng anh chị đã góp đủ, cùng giám sát đầu tư xây dựng, cũng như lắp đặt toàn bộ trang thiết bị để mở quán Karaoke. Hiện nay vợ chồng anh chị là người đang trực tiếp quản lý kinh doanh quán Karaoke này, hàng tháng vẫn chịu trách nhiệm thống kê, lỗ, lãi phân chia cho các thành viên góp vốn theo tỷ lệ. Tổng giá trị góp vốn để kinh doanh theo thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị H 3.300.000.000đ (ba tỷ, ba trăm triệu đồng); ông Dương Chí Ng 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng); ông Nguyễn Văn M 1.000.000.000đ (một tỷ đồng); bà Tô Thị Ch 2.700.000.000đ (hai tỷ, bẩy trăm triệu đồng). Trên thực tế bà H mới góp được 2.400.000.000đ (hai tỷ, bốn trăm triệu đồng). Nay toàn bộ nhà đất trên đã bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện PB xuống thực hiện việc cưỡng chế, kê biên nhà đất theo một bản án của bà H, lúc đó mới biết sự việc, và anh chị có đơn khiếu nại gửi

đến các cơ quan chức năng, đồng thời anh chị nhận được các văn bản của Chi cục thi hành án dân sự gồm: Thông báo thụ lý đơn khiếu nại số 318/TB – THAS ngày 17/9/2018; Thông báo số 319/TB – CCTHADS ngày 17/9/2018 tạm dừng tổ chức cưỡng chế thi hành án; Quyết định giải quyết khiếu nại số 331/QĐ – CCTHADS; Thông báo số 330/TB – THA về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án. Đây là lỗi hoàn toàn thuộc về bà H trong hợp tác kinh doanh, trường hợp Tòa án xét xử giao cho bà H quản lý toàn bộ ngôi nhà và thiết bị Karaoke, thì đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà H trả cho vợ chồng anh chị toàn bộ số tiền góp vốn là 3.700.000.000đ (ba tỷ, bẩy trăm triệu đồng). Còn nếu bà H không trả được cho vợ chồng chị, thì đề nghị Tòa án giao ngôi nhà của bà H cho vợ chồng chị, vợ chồng chị sẽ có trách nhiệm trả nợ ngân hàng, trả cho các thành viên đã góp vốn đã đóng góp khi xây dựng ngôi nhà.

- Bị đơn Bà Nguyễn Thị H khai**:** Nhất trí như lời khai của chị Ch anh M. Bà là chủ sử dụng hai thửa đất số 2696 và 2697 tờ bản đồ số 24, tờ bản đồ địa chính thị trấn HS, huyện PB, đã được UBND huyện PBcấp 01/7/2015GCNQSD đất số CA 381522 và CA 381523 tên bà.Do có nhu cầu xây dựng nhà ở, quán Karaoke, nhà nghỉ. Nên bà có huy động anh Dương Chí Ng, vợ chồng anh Nguyễn Văn M, chị Tô Thị Ch cùng góp vốn xây dựng nhà, đầu tư trang thiết bị để kinh doanh thông qua hợp đồng góp vốn, cụ thể:

- Ngày 01/3/2016 tại văn phòng công chứng DP: Ông Dương Chí Ng ký hợp đồng góp vốn với bà Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng) để xây dựng nhà, ông Nguyện đã bàn giao đủ tiền cho bà.

- Ngoài ra bà còn thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, chi nhánh LX - Thái Nguyên vay số tiền 2.400.000.000đ (hai tỷ, bốn trăm triệu đồng) để trả tiền mua đất, đầu tư xây dựng phần thô của ngôi nhà 900m^2 chưa trát, ốp lát và lắp hệ thống thiết bị để kinh doanh.

- Do không đủ tiền đầu tư nên ngày 21/3/2018, tại trụ sở UBND xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, bà tiếp tục ký hợp đồng với vợ chồng anh M, chị Ch góp vốn để đầu tư hoàn thiện nhà, trang thiết bị nội thất, ánh sáng, âm thanh các phòng hát Karaoke Lucky, trong đó:

+ Anh Nguyễn Văn M góp vốn với số tiền là: 1.000.000.000đ;

+ Chị Tô Thị Ch góp vốn với số tiền là: 2.700.000.000đ;

+ Bà Nguyễn Thị H góp 300.000.000đ.

Toàn bộ số tiền góp vốn của anh M, chị Ch bà đã nhận đủ để đầu tư xây dựng, cũng như lắp đặt toàn bộ trang thiết bị để mở quán Karaoke – Lucky. Hiện nay do vợ chồng anh M, chị Ch góp vốn nhiều nhất nên được giao trực tiếp quản lý

kinh doanh quán Karaoke - Lucky, hàng tháng vẫn chịu trách nhiệm thống kê lỗ, lãi để chia cho các thành viên theo tỷ lệ vốn góp.

Tổng giá trị vốn góp để kinh doanh quán Karaoke theo thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị H 3.300.000.000đ; ông Dương Chí Ng 3.000.000.000đ; ông Nguyễn Văn M 1.000.000.000đ; bà Tô Thị Ch 2.700.000.000đ. Thực tế bà mới góp được 2.400.000.000đ tương ứng toàn bộ số tiền vay ngân hàng, đến nay bà đã trả nợ được cho ngân hàng 600.000.000đ, còn nợ lại 1.800.000.000đ.

Để có tiền trả nợ ngân hàng, bà có chơi phường, vì có tranh chấp nên bà đã bị kiện tại Tòa án nhân dân huyện PB. Do không có tiền trả nợ nên đã bị cơ quan thi hành án kê biên nhà đất, bà đã nhận được thông báo cưỡng chế thi hành án số 280/TB – CCTHADS ngày 16/8/2018; quyết định số 50/QĐ - CCTHADS ngày 20/6/2018. Tất cả nội dung, và các văn bản trên khi nhận được, bà đều không thông báo cho ngân hàng, cũng như những thành viên góp vốn biết. Chính vì vậy sau khi Chi cục thi hành án dân sự huyện PB xuống kê biên, các thành viên góp vốn được biết và có đơn khiếu nại.

Nay anh M, chị Ch đề nghị bà trả số tiền góp vốn là 3.700.000.000đ thì bà cũng nhất chí trả cho anh M, chị Ch số tiền nêu trên. Bà xác định hiện nay do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ theo các bản án trước đây, trả nợ cho ngân hàng, và các thành viên góp vốn. Bà muốn các thành viên góp vốn nhận lại ngôi nhà của bà, căn cứ theo tỷ lệ góp vốn để phân chia lại tài sản cho bà bằng tiền mặt để bà trả nợ ngân hàng cũng như thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật.

+ Ông Tô Quang H khai: Ông với bà Nguyễn Thị H trước đây là vợ chồng, ông với bà H đã ly hôn nhau tại Toà án nhân dân huyện PBvào cuối năm 2017, chị Tô Thị Ch là con gái, anh Nguyễn Văn M là con rể của ông. Việc anh M, chị Ch góp vốn để làm các phòng hát tại quán Karaoke – Lucky vào năm 2018 thì ông có biết, còn anh M, chị Ch có giao tiền cho bà H như thế nào thì ông không được chứng kiến, kể cả lúc đi chứng thực hợp đồng góp vốn, cũng như lúc giao tiền. Nay anh M, chị Ch đòi tiền góp vốn là 3.700.000.000đ (ba tỷ, bẩy trăm triệu đồng) với bà H, thì ông không có ý kiến gì. Ông xác định không có liên quan gì đến vụ án này. Còn việc bà H yêu cầu chia tài sản chung với ông trong vụ án này, thì ông không yêu cầu giải quyết, vì giữa ông với bà H trước khi ly hôn đã thoả thuận chia tài sản xong mới ra Toà giải quyết ly hôn, ông với bà H không còn liên quan gì đến tài sản chung.

Do hòa giải không thành, Tòa án sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân huyện PB đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Ch và anh Nguyễn Văn M. Buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả chị Ch số tiền là 2.700.000.000đ(Hai tỷ, bẩy trăm triệu đồng); trả cho anh M số tiền là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2019, đồng nguyên đơn anh M, chị Ch, bà H kháng cáo toàn bộ bản án, cụ thể bản án xét xử thiếu khách quan, trái pháp luật, xét xử ngoài phạm vi khởi kiện của nguyên đơn, vi phạm nghiêm trọng luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện VKS phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đồng nguyên đơn, chị Ch, anh M, bà H kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại đơn khởi kiện ngày ghi ngày 26/9/2018 (BL 40), người khởi kiện anh M, chị Ch, anh Ng khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị H về việc *"...phân chia tài sản chung là quyền sở hữu 01 ngôi nhà xây ...trên hai thửa đất số 2696, 2697…trong trường hợp khối tài sản trên, phải kê biên để thực hiện thi hành án thì buộc bà H phải thanh toán cho chúng tôi số tiền đã góp vốn để đầu tư xây dựng, thiệt hại…theo hợp đồng góp vốn đã ký…"*. Gửi kèm theo đơn khởi kiện là "hợp đồng góp vốn kinh doanh" giữa bà H và vợ chồng anh M, chị Ch…Tại "Thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án" (BL 37), có nội dung *"...Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện PB thông báo cho người được Thi hành án bà Nguyễn Thị Th, người phải thi hành án bà Nguyễn Thị H, người đang có tranh chấp ông Dương Chí Ng, ông Nguyễn Văn M, bà Tô Thị Ch…Có quyền khởi kiện tại Tòa án để xác định phần quyền sở hữu chung, hoặc giải quyết tranh chấp tài sản đối với tài sản bị kê biên cụ thể: 01 căn nhà xây 04 tầng xây dựng trên 02 thửa đất thổ cư 2696, 2697…"*. Quá trình giải quyết các đương sự nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đều yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản trong khối tài sản là nhà, đất nêu trên khi bị cơ quan thi hành án kê biên để thi hành nghĩa vụ của bà H đối với bà Th. Đồng thời bà H khai bà còn đang thế chấp nhà, đất nêu trên để vay vốn Ngân hàng 2, 4 tỷ đồng từ năm 2015.

Với yêu cầu khởi kiện này, Tòa sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) là không đúng, mà cần phải xác định quan hệ pháp

luật là " Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự", theo quy định tại khoản 12, Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa sơ thẩm không đưa Ngân hàng, Cơ quan Thi hành án dân sự huyện PB, người được thi hành án bà Nguyễn Thị Thúy vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Để xác định quyền sở hữu tài sản theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần đánh giá tính hợp pháp của "hợp đồng góp vốn kinh doanh", do nguyên đơn cung cấp, mới đảm bảo quyền lợi cho các bên tham gia giao dịch và đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án.

Do xác định quan hệ pháp luật sai nên đường lối giải quyết không đúng và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà không thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm nên cần phải hủy án sơ thẩm.

[3.] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định

[4.] Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm vi phạm về việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Từ sự phân tích trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí Tòa án; Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Tô Thị Ch, anh Nguyễn Văn M, bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Tuyên xử:

1. Huỷ bản án dân s ự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân huyện PB.

Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện PB giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2.Về án phí: Anh M, chị Ch, bà H không phải chịu án phí phúc thẩm, mỗi người được hoàn 300.000đ dự phí phúc thẩm được chuyển từ dự phí sang, theo

biên lai thu tiền số 0000889 (chị Ch), 0000890 (anh M), 0000891 (bà H) ngày 5/8/2019 tại cơ quan thi hành án dân sự huyện PB.

Án phí tài sản, chi phí tố tụng được tính lại khi giải quyết ở cấp sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện PB;
- THADS huyện PB;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Anh Dân